

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HS-PT
Ngày: 13 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Tân
Ông Nguyễn Hữu Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 35/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Ng Th T, Ng Th T1 do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2020/HS-ST ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Ng Th T** (tên gọi khác Tài cùn), sinh năm 1998; tại Vĩnh Long.

Nơi cư trú: tổ 10, ấp M A, xã M H, thị xã B M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng V A và bà L Th D; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/5/2020 đến ngày 05/10/2020 được trả tự do, có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Ng Th T1** (tên gọi khác M D), sinh năm 1993; tại Vĩnh Long.

Nơi cư trú: ấp M A, xã M H, thị xã B M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng V Tr và bà Đ Th Tr; có vợ Ng Th Ph L và 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 04/5/2020 đến ngày 05/10/2020 được trả tự do, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Ng Th T là: bà Nguyễn Thị Hồng Thơ – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

Ngoài ra còn có các bị cáo Ph V S; Đ Th Nh, Ng M Ch, Ng V H, Ph H Th, B D T, B M Kh; người đại diện hợp pháp của bị cáo Nh ông Đ V U', bà Ngn K Ph; người đại diện hợp pháp của bị cáo Ch ông Ng Th Ng, bà K Th H; người đại diện hợp pháp của bị cáo H là ông Ng V Đ, bà Ng Th T; người đại diện hợp pháp của bị cáo T là ông B V Ph, bà L Th Ng; người đại diện hợp pháp của bị cáo Th là ông Ph Th T, bà Ng Th K L; người đại diện hợp pháp của bị cáo Kh là ông B M Ph, bà Ph L B Tr; bị hại Ng V A; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L Th C, bà B Ng Ph, ông Ph V Kh không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào dịp lễ Ok Om Bok năm 2019 của người Khmer, Đ Th Nh, Ng M Ch, Ph H Th, B M Kh và B D T đến chùa Khmer chơi thì bị nhóm của Ph V T chặn đánh và đập xe, sau khi sự việc xảy ra Nh có kể lại cho Ng Th T1 (T Cùn) nghe.

Đến khoảng hơn 18 giờ ngày 17/11/2019, Ng Th T1 cùng với Ph V S, Ng Th T2 (M D), Ng V C (K), H Ch C (B T), Ng Th V, Đ Th Nh và một số người khác uống bia tại quán bà Mười Ghẹ ở xã M H, thị xã B M. Sau khi nghỉ uống bia thì Ng Th T1 rủ Ph V S, Ng Th T1, Ng V C, H Ch C, Ng Th V, Đ Th Nh đi tìm Ph V T để nói chuyện về việc đập xe của B M Kh thì tất cả đồng ý nên Nh chạy xe chở Th T1; Th T2 chạy xe chở S; Ng V C, H Ch C và V mỗi người chạy xe một mình đi tìm T. Do biết em Ng Th Ng D biết nhà của T nên Ng Th T1 gọi điện thoại cho D nhờ chỉ nhà của T thì D đồng ý, khi cả nhóm đi đến quán cà phê (đoạn đường hướng vào Công an phường Đ Th) thì Th T1 kêu dừng xe lại rồi Th T1 mượn xe của H Ch C chạy đi rước D còn những người khác ở đợi, sau khi gặp D thì Th T1 chở D quay lại chỗ cả nhóm đang đợi rồi Ng Th T1 chở D chạy trước, V chở H Ch C, Nh chạy xe một mình, Th T1 chạy xe chở S, Ng V C chạy xe một mình cùng đi tìm T, khi cả nhóm chạy xe đến ngã ba khu dân cư vượt lũ Ph L 2 thuộc ấp Ph L 2, xã Đ B, thị xã B M thì D chỉ nhà T ở phía trước nên cả nhóm chạy đi còn D ở lại không đi theo. Cả nhóm chạy đến nhà T theo hướng D chỉ, thì Th T1 dừng xe lại ở một ngôi nhà bên trái rồi hỏi người phụ nữ (không rõ họ tên) thì người này cho biết nhà của T, cùng thời điểm này bà Ph Th Ú Nh (mẹ của T) thấy nhóm của Th T1 và Th T1 từ hướng đối diện đi qua nhà

mình nên đến nói T không có ở nhà nên cả nhóm cùng nhau đi về. Th T1 chạy xe chở S đi về đến lề đường nhà văn hóa xã M H nhậu tiếp, Th T1 chở D đi về nhà của D rồi quay lại rước H Ch C cùng với V đi về nhà mình, còn Nh chạy xe về nhà của Nh khi đến nhà của V H A Th thì ghé vào chơi nên gặp T, Ch, Ng V H, Th và Kh nên Nh rủ đến nhà Nh nhậu thì tất cả đồng ý đi đến nhà Nh, khi về nhà thì Nh kể lại cho cả nhóm nghe việc mới đi tìm T để giải quyết vụ đập xe của Kh.

Sau khi nhóm của Th T1 đi về thì T biết việc D dẫn nhóm của Th T1 đi tìm mình nên có nói cho L A D biết, rồi Toàn cùng với Ng V A, Tr T C, Ng Th V, S H Th Qu, L A D, C (chưa rõ lai lịch), D (chưa rõ lai lịch) và một số người khác uống bia ở bãi đất trong khu dân cư vượt lũ Phù Ly 2, do T không biết chữ nên nhờ D1 nhắn tin trên facebook cho D để hỏi sự việc rồi D1 nhờ D hẹn nhóm của Th T1 đến nhà T để nói chuyện rồi nhậu tiếp, lúc này một số người bỏ đi về trước, còn T, A, C, V, Qu, C và D. Sau đó D nhắn tin cho Th T1 về việc T hẹn vào nói chuyện thì Th T1 nhắn tin cho Nh với nội dung *“mấy thằng nó rủ vô nữa kìa”* thì Nh nói lại với Ch, H, Th, Kh và T nghe thì tất cả đồng ý đi cùng Nh tìm T. Lúc này Nh, Ch, H, Th, T và Kh đều biết là đi đánh nhau nên Nh chuẩn bị một cây dùi cui, H lấy một khúc sắt ở nhà của Nh để mang theo. Do không có xe nên Th T1 nhắn tin cho Ch kêu qua nhà chở mình thì Ch chạy xe đến nhà Th T1 rước, T1 chuẩn bị một cái túi bên trong có các con dao, Th T1 (Củn) mới điện thoại cho Ng Th T2 về việc T hẹn gặp thì Ng Th T1 đồng ý đi theo, sau đó Ch chạy xe chở Th T1 đi đến nhà Nh thì dừng xe lại rồi Th T1 kêu *“ra đi nè”* thì lúc này T chạy xe chở Nh cầm theo cây dùi cui, Kh chạy xe chở H cầm khúc sắt và Th được cầm khúc sắt (không biết ai đưa) đi theo Th T1, khi đi đến khu dân cư xã M H thì Ch chở Th T1 đến chỗ Th T2 và S đang nhậu còn những người khác chạy đến cổng chào ấp M L, xã M H, thị xã B M để đợi, một lúc sau Th T1 chạy xe chở S còn Ch chạy xe chở Th T1 chạy đến cổng chào gặp nhóm Nh, T, H, Th và Kh. Lúc này T chạy xe chở Nh, Kh chạy xe chở H và Th chạy theo phía sau, khi đi được một đoạn thì xe của Kh hết xăng nên T chạy xe chở Nh kè xe của Kh chở H và Th đến cây xăng đối diện khu công nghiệp Hoàng Quân để đổ xăng còn những người còn lại chạy trước, sau khi đổ xăng xong T chở Nh, Kh chở H và Th chạy theo những người đi trước đến khu vượt lũ Ph L 2.

Khi chạy đến khu dân cư vượt lũ Ph L 2 thì Th T1 chở Ph V S chạy vượt lên trước, rồi lần lượt đến Ch chở NgTh T1, T chở Nh, Kh chở H và Th. Đến nhà của T thì thấy đóng cửa nên Th T1 chở S chạy về phía trước, cùng lúc này nhóm của T cũng đã nghỉ nhậu T cầm chai bia Sài Gòn đỏ chứa xăng cùng với V và Qu đi bộ về trước, A và C khiêng két bia Sài Gòn đỏ đi theo phía sau, còn D và C đi lấy xe để về nhà. Khi Th T2 (M D) chạy xe đến ngã ba trong khu dân cư thuộc tổ 19, ấp Ph L 2, xã Đ B, thị xã B M, tỉnh Vĩnh Long thì Th T1 nhìn thấy T, V và Qu nên dừng xe lại, T cũng thấy Th T1 đậu xe nên cầm chai bia Sài Gòn đỏ có chứa xăng chọi về hướng Th T2 nhưng không trúng ai mà chỉ trúng bánh xe trước rồi T, V và Qu chạy ngược lại về hướng A và C đang khiêng két bia đi

ra, C và D cũng chạy về hướng A. Lúc này Th T1 (T cùn) mở cái túi mang theo ở nhà lấy 01 con dao tự chế cầm trên tay rồi liệng cái túi xuống đường thì Th T2 lấy trong túi của T cùn 01 con dao tự chế, S và Ch mỗi người lấy trong túi của T cùn 01 con dao, sau đó Ng Th T cầm dao tự chế chạy trước rượt nhóm của T, lần lượt đến S cầm dao, Ng Th T cầm dao tự chế, Nh cầm dùi cui, H cầm khúc sắt và Ch cầm dao rượt theo phía sau; còn T, Th và Kh ở lại chỗ xe đậu giữ xe.

Thấy nhóm của Th T cầm hung khí chạy về hướng mình nên T, A, C và Qu lấy vỏ chai bia chọi lại nhóm của Th T1 nhưng không trúng ai, khi không còn vỏ chai bia nào thì nhóm của T bỏ chạy, lúc chạy T, A, C và Qu vừa chạy vừa lượm gạch đá trên đường chọi lại nhóm của Th T1, khi đến trước cửa nhà ông Đ H Á thì T nhặt cục đá chọi trúng đầu gối phải của Th T1 làm chảy máu nên Th T2 kêu S lấy ná thun bắn nhóm của T thì S lấy cái ná thun và viên bi sắt ở túi quần ra rồi cầm nắn thun giương viên bi sắt bắn về hướng nhóm của T nhưng không trúng ai, S tiếp tục dùng ná thun giương viên bi sắt bắn tiếp về hướng của nhóm T thì trúng vào mắt phải của A nên người trong nhóm của T la lên *“bắn đui con mắt người ta rồi”* thì nhóm của Th T1 bỏ đi về chỗ xe đậu rồi cùng với T, Th và Kh đang giữ xe ở đây chạy về nhà, còn A được người trong nhóm đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa trung ương Cần Thơ.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 121/2019/TgT ngày 16/12/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Long kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ng V A là 51%.

Tại bản án sơ thẩm số: 42/2020/HSST ngày 05/10/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B M đã quyết định tuyên bố các bị cáo Ng Th T1, Ng Th T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 65, điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt Ng Th T1 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/10/2020. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 38, Điều 17, Điều 58, Điều 65, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự

Bị cáo Ng Th T2 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/10/2020. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tội danh; mức hình phạt đối với các bị cáo khác từ 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/10/2022 đến 02 năm tù; tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/10/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh ra Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSBM nội dung: kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm số 42/2020/HSST ngày 05/10/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long về hình phạt đã tuyên đối với bị cáo Ng Th T1 và Ng Th T2. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm theo hướng không cho bị cáo Ng Th T1 và Ng Th T2 hưởng án treo.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 12/2021/HS-PT ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã B M. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 42/2020/HSST ngày 05/10/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B M.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 58; Điều 65, điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ng Th T1 (Tài cùn) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/10/2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 17; Điều 58; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ng Th T2 (M D) 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 05/10/2020.

Giao các bị cáo Ng Th T1, Ng Th T2, cho Ủy ban nhân dân xã M H, thị xã B M, tỉnh Vĩnh Long để giám sát, giáo dục.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 296/QĐ0-VC3-V1 với nội dung: kháng nghị hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 05/10/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B M và Bản án hình sự phúc thẩm số 12/2021/HS-PT ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long để xét xử lại đối với hai bị cáo Ng Th T1, Ng Th T2 theo hướng không cho hai bị cáo hưởng án treo.

Tại Quyết định số 02/2022/HS-GĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ Điều 382, khoản 3 Điều 388; Điều 391, Điều 395 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị giám đốc thẩm số 296/QĐ-VC3-V1 ngày 19/11/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hủy một phần bản án hình sự phúc thẩm số 12/2021/HS-PT ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long về phần hình phạt đối với Ng Th T1, Ng Th T2 để xét xử phúc thẩm lại.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long để xét xử phúc thẩm lại theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án hình sự phúc thẩm nêu trên không bị hủy theo thủ tục giám đốc thẩm tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày: các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm đã xét xử. Xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng nghị. Đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B M. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa bản án 42/2020/HSST ngày 05/10/2020 của Tòa án nhân dân thị xã B M về hình phạt. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Ng Th T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/5/2020 đến ngày 05/10/2020. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ng Th T2 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/5/2020 đến ngày 05/10/2020. Các bị cáo không phải chịu án án phí phúc thẩm.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Th T1 trình bày: thống nhất với tội danh cấp sơ thẩm đã xét xử. Mức hình phạt đề nghị đối với bị cáo là nghiêm khắc, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo vì bị cáo không có sử dụng mã tấu như án sơ thẩm nhận định mà bị cáo chỉ dùng dao, bị cáo không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, bị cáo phạm tội với đồng phạm giản đơn, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, thành khẩn khai báo, đã bồi thường toàn bộ cho bị hại, bị cáo lại bị khuyết tật nặng, bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có ông ngoại có công cách mạng, vì đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là làm xấu hơn tình trạng của bị cáo. Đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng này và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bình Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo, lời khai của người làm chứng, cùng kết luận giám định tử lệ thương tích đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Ng Th T1 và bị cáo Ng Th T1 đã chuẩn bị hung khí đi đánh nhau với nhóm của Ph V T, Ng V A, Ng Th V, S H Th Qu. Kết quả nhóm của T1 là bị cáo PhV S đã dùng ná thun bắn vào mắt của Ng V A gây thương tích 51%. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Ng Th T1 (Tài Cũn) và Ng Th T2 phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Đối với kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B M kháng nghị theo hướng không cho các bị cáo hưởng án treo là có căn cứ.

[3.1] Trong vụ án này Ng Th T1 (Cũn) tuy bị khuyết tật, nhưng rất tích cực và giữ vai trò chính trong vụ án, chính Th T2 là người rủ rê các đồng phạm khác đi tìm nhóm của PhV T để nói chuyện, chính Th T1 chuẩn bị hung khí 4 con dao cho các bị cáo khác sử dụng. Bị cáo Ng Th T2 mặc dù không mâu thuẫn gì với nhóm bị hại, nhưng cũng rất tích cực truy đuổi quyết liệt nhóm của bị hại và là người kêu bị cáo Ph V S dùng ná thun bắn vào nhóm của bị hại gây thương tích cho bị hại A 51%, thể hiện bản chất côn đồ của bị cáo Th T1. Như vậy, đối chiếu với khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì 02 bị cáo Thành Tài và Thanh Tài không đủ điều kiện được hưởng án treo, việc cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo ở khung hình phạt liền kề và cho các bị cáo hưởng án treo là chưa đúng quy định pháp luật, không đảm bảo việc răn đe giáo dục các bị cáo.

[3.2] Tại phiên tòa vị đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; tuy nhiên, tại kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh không đề nghị áp dụng tình tiết này, cho nên tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị áp dụng là làm xấu hơn tình trạng của bị cáo. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm là chưa xem xét hết các tình tiết tăng nặng để quyết định hình phạt một cách tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Lời bào chữa của trợ giúp viên bào chữa cho bị cáo Th T1 là có căn cứ một phần.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do sửa án sơ thẩm, nên các bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

[7] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B M. Sửa bản án sơ thẩm số: 42/2020/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã B M về phần hình phạt.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm b, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Ng Th T1 (Tài Cũn) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/5/2020 đến ngày 05/10/2020

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 38, Điều 17, Điều 58, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ng Th T2 (M D) 02 (hai) năm tù, về “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 04/5/2020 đến ngày 05/10/2020.

Án phí: các bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND+VKSND TXBM: 02;
- CQTHADS TXBM: 01;
- CQTHAHS TXBM: 01;
- TG: 01; BC: 02;
- P.HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01;
- UBND, CA xã MH: 01;
- TNV + PKTNV: 02;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Duyên

